

Bản án số: 03/2020/HSST

Ngày: 03-01-2020

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Dương Đức M, sinh năm 1999 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; cha: Dương Đức M, mẹ: Bùi Thị D; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út.

Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo đang tại ngoại cho đến ngày xét xử (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Cao Bá Nh, sinh năm 1997 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 12/12; cha: Cao Bá D, mẹ: Bùi Thị N; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo đang tại ngoại cho đến ngày xét xử (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Ông Nguyễn D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ A, ấp X, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*vắng mặt*).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Ch, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*vắng mặt*).

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*có mặt*).

3. Ông Trần Văn Tu, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*vắng mặt*).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06-7-2019, ông Nguyễn D điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ biển số 61D1 - 521.87 đi đến cổng nhà thờ Phước Ân thuộc thôn Sông Xoài 2, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì buồn ngủ nên ghé vào trước cổng nhà thờ nghỉ ngơi rồi ngủ quên. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Phạm Ch điều khiển xe Wave màu xanh biển số 60N6 - 2261 chở Dương Đức M và Nguyễn Ch C (sinh ngày 13-4-2005; không rõ nơi cư trú) đi ngang qua nhà thờ Phước Ân thì phát hiện ông D đang nằm ngủ, bên cạnh có dựng 01 chiếc xe hiệu Suzuki Raider màu đỏ nên Ch dừng xe lại nói C đến xem có bị sao không thì C đi bộ đến phát hiện ông D đang ngủ và có 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6, màu vàng nên C đã lấy chiếc điện thoại này rồi ra xe đi về cùng Ch và M. Khi đi được khoảng 300m thì C mới nói với M là có lấy được chiếc điện thoại của ông D, M kêu C lấy ra cho M xem thì C không đồng ý. Lúc này, M nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe của ông D nên nói với Ch cho M xuống xe, Ch và C về trước còn M đi bộ quay lại chỗ nhà thờ. Khi thấy chiếc xe Suzuki Raider màu đỏ biển số 61D1 – 521.87 có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên M đã lấy và chạy xe về nhà Ch ở xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức cất giấu ở phía sau nhà. Sau đó M điện thoại cho Trần Văn T nói là có chiếc xe mới lấy trộm được muốn bán nên T nhờ Cao Bá Nh chở T lên nhà Ch để xem xe. Sau khi xem xe xong T đồng ý mua với giá 8.000.000đồng và hứa bán được xe thì sẽ trả tiền thì M đồng ý bán và M tháo biển số xe vứt bỏ. T nhờ Nh chạy xe về nhà Nh ở Láng Lớn để cất giấu và **hứa bán được xe sẽ cho Nh 1.000.000đồng**. Đến ngày 07-7-2019, Nh báo cho T biết có người mua xe nên T nói với Nh đem xe đi bán nên Nh rủ M và C đi cùng đi chơi (M và C không biết Nh đi bán xe). Nh đem xe xuống thị trấn Long Hải bán cho 01 người tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 10.000.000đồng nhưng Nh gọi điện báo cho T là D mua với giá 8.500.000đồng nên T không đồng ý mà T chỉ đồng ý bán với giá 12.000.000 đồng. Do D không đồng ý mua với giá T đưa ra nên Nh, M và C chạy xe về cho T.

Ông Nguyễn D sau khi thức dậy phát hiện T sản bị mất trộm, ngày 07-7-2019 ông D đã làm đơn trình báo sự việc lên Cơ quan Công an. Qua định vị điện thoại di động bị mất của ông D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã triệu tập Nguyễn C, Cao Bá Nh, Dương Đức M, Trần Văn T, Phạm Ch lên làm việc. Tại Cơ quan Công an C, M, Ch, Nh và T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá T sản số 96/HĐĐG ngày 10-7-2019 của Hội đồng định giá T sản huyện Châu Đức kết luận tổng giá trị T sản bị trộm cắp tại thời điểm ngày 06-7-2019 là 31.500.000đồng, trong đó: 01 xe mô tô 02 bánh hiệu

SUZUKI, loại RAIDER, màu đỏ, biển số 61D1-521.87 là 28.500.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE6, 16gb là 3.000.000đồng (Bút lục số 103).

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ, biển số 61D1-521.87 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 16gb, màu vàng là T sản của ông Nguyễn D. Ngày 14-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại T sản trên cho ông Nguyễn D.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn D đã nhận lại T sản nên không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 04-12-2019 của Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Dương Đức M về tội “Trộm cắp T sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cao Bá Nh về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Đức M từ 09 (Chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Cao Bá Nh từ 06 (sáu) tháng đến 9 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Đức M và Cao Bá Nh đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Đức truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06-7-2019, tại nhà thờ Phước Ân thuộc thôn Sông Xoài 2, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nguyễn Ch đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, 16gb, màu vàng của ông Nguyễn D trị giá

3.000.000 đồng, Dương Đức M đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô 02 bánh hiệu SUZUKI, loại RAIDER, màu đỏ, biển số 61D1-521.87 của ông Nguyễn D trị giá 28.500.000đồng. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, M đem xe bán cho Trần Văn T, T biết rõ xe là T sản do M trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý mua với giá 8.000.000đồng. Sau đó, T nhờ Cao Bá Nh chạy xe về cất giấu và hứa hôm sau bán được xe sẽ cho Nh 1.000.000đồng, Nh biết rõ T mua T sản do M trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý đem xe đi bán cho T. Vì vậy, hành vi của Dương Đức M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Cao Bá Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với Trần Văn T trong thời gian bị khởi tố điều tra đã tiếp tục phạm tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” trong 01 vụ án khác nên ngày 18-10-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án số 05/QĐ đối với Trần Văn T để tiếp tục điều tra xử lý thêm hành vi phạm tội mới.

[2.3] Đối với Nguyễn Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp T sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, 16gb, màu vàng trị giá 3.000.000đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội C chưa đủ 16 tuổi (14 tuổi 02 tháng 23 ngày) nên ngày 26-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC bằng hình thức Cảnh cáo đối với C.

[2.3] Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi chiếm đoạt T sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu T sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[2.5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[2.7] Như vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo M và áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Nh.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Nguyễn D đã nhận lại T sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về vật chứng của vụ án:* - 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu đỏ, biển số 61D1- 521.87 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6,16gb, màu vàng quá trình

điều tra xác định là T sản của ông Nguyễn D nên ngày 14-8-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại T sản trên cho ông Nguyễn D là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về án phí*: Dương Đức M và Cao Bá Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Dương Đức M phạm tội “Trộm cắp T sản”; Cao Bá Nh phạm tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Dương Đức M 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Cao Bá Nh 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn D đã nhận lại T sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Dương Đức M và Cao Bá Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-01-2020). Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án Nh dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án Nh dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06 và PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy